

Bản án số: 07/2026/HS-PT
Ngày: 06 - 01 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết

Các Thẩm phán: Ông Phạm Cao Gia, bà Nguyễn Thị My My

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Biện Tấn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 334/2025/TLPT-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Đặng Hồng T về tội “Đánh bạc”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2025/HS-ST ngày 30/9/2025 của Toà án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: **Đặng Hồng T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08 tháng 4 năm 1988, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Đặng Văn T1, sinh năm 1965 và bà Trần Thị X, sinh năm 1965; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1988 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2025).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 21/2012/HSST ngày 15/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo Đặng Hồng T 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo đã chấp hành xong án và đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/6/2025 đến ngày 24/6/2025, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo: Nguyễn Ngọc Đ, Từ Thị D, Trần Thị B, Nguyễn thị Xuân H bị xét xử sơ thẩm nhưng không có kháng cáo, bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 17/6/2025, tại nhà của Nguyễn Thị Xuân H, ở thôn G, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là thôn G, phường B, tỉnh Đắk Lắk), Đặng Hồng

T, Nguyễn Ngọc Đ, Từ Thị D và Trần Thị B cùng rủ nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài Phỏm được thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Tất cả thỏa thuận trước khi đánh bạc mỗi người đaut chón số tiền là 1.500.000 đồng/chón, người nào thua hết 1.500.000 đồng (hết tiền đaut chón) thì mỗi người chơi bỏ ra số tiền xâu là 60.000 đồng để đưa cho H (chủ nhà) để mua nước uống, số tiền còn lại H được hưởng, thì tất cả đều đồng ý. Sau đó, T lấy 02 bộ bài Tú lơ khơ đã mua từ trước để làm công cụ, còn H lấy 01 chiếc thảm bằng vải, một mặt có màu xanh có họa tiết hoa văn và một mặt có màu trắng, có kích thước (190x95)cm, trải trên 01 chiếc bàn bằng gỗ màu vàng, mặt bàn bằng kính đã bị nứt vỡ, bàn có kích thước (122x65x51,5)cm; 01 chiếc ghế băng dài, có tựa lưng, bằng gỗ màu vàng, có kích thước (228,5x68,74)cm và 02 cái ghế loại ghế xếp có lưng tựa, với khung ghế bằng kim loại, mặt ngồi và tựa lưng làm bằng vải màu đen, kích thước mặt ngồi (35x34)cm tại phòng khách của ngôi nhà, làm công cụ và chiếu bạc để các con bạc đánh bạc và thỏa thuận cách đánh bạc như sau: Người về nhất thắng được số tiền 180.000 đồng của người thua nhì là 40.000 đồng, thua ba là 60.000 đồng và thua chót là 80.000 đồng, 01 lá bài cá thắng 20.000 đồng/01 người, tứ quý thường là 120.000 đồng/01 người, cháy thua 100.000 đồng/01 người, ù thường thắng 120.000 đồng/01 người, ù tròn thắng 240.000 đồng/01 người, tứ quý cá thắng 260.000 đồng/01 người. Người nào ăn lá bài thứ nhất được số tiền 20.000 đồng, ăn lá bài thứ 2 được số tiền 40.000 đồng, ăn lá bài chót hạ được số tiền 100.000 đồng, nếu người nào bị người bên cạnh ăn cả 03 lá bài thì phải đền B3. Khi đánh bạc Nguyễn Ngọc Đ mang theo số tiền 10.200.000 đồng, Từ Thị D mang theo số tiền 1.700.000 đồng, Đặng Hồng T mang theo số tiền 4.030.000 đồng, Trần Thị B mang theo số tiền 430.000 đồng rồi mượn của H số tiền 1.100.000 đồng, tổng số tiền của Trần Thị B là 1.530.000 đồng. Tất cả đều sử dụng hết để đánh bạc liên tục, có ván thắng, ván thua. Đến khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày, khi T, Đ, D và B đang đánh bạc (chưa hết 01 chón), H đang ở trong nhà thì bị lực lượng Công An kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang (do sợ bị kiểm tra nên Trần Thị B lấy số tiền 370.000 đồng ở trước tự của mình bỏ vào người để cất giấu). Tạm giữ trên chiếu bạc: 02 bộ bài Tú Lơ Khơ 52 lá đã qua sử dụng và số tiền 5.630.000 đồng, tạm giữ trên người các con bạc tài sản có liên quan và các công cụ, vật dụng sử dụng để phục vụ cho việc đánh bạc.

*** Về cách thức đánh bạc bằng hình thức đánh bài Phỏm, thắng thua bằng tiền:** Người chơi sử dụng một bộ bài T2 lơ khơ, gồm 52 quân bài, đặc điểm mỗi quân bài gồm số và chất. Số các quân bài quy ước từ nhỏ đến lớn lần lượt là A (còn gọi là Á hoặc Xi) được tính 1 điểm; Các quân bài có số tự nhiên 2 đến 10, được tính tương ứng với điểm số của quân bài đó; J (còn gọi là B1), được tính 11 điểm; Q (còn gọi là Đ1), được tính 12 điểm; K (còn gọi là Già), được tính 13 điểm. Chất các quân bài quy ước từ nhỏ đến lớn lần lượt là B2 (ký hiệu là ♠), C (ký hiệu là ♣), R (ký hiệu là ♦), C1 (ký hiệu là ♥). Nhóm bài được gọi là phỏm gồm: Từ 3 quân bài trở lên được sắp xếp tăng dần đều về phần số và cùng chất với nhau; 3 hoặc 4 quân bài cùng số với nhau. Bắt đầu mỗi ván đánh, 4 người chơi mỗi người được chia đều ngẫu nhiên 9 quân bài, riêng người đánh đầu tiên được chia 10 quân bài, số bài còn lại được đặt ở dưới chiếu bạc, gọi là nọc bài. Theo thứ tự chiều kim đồng hồ hoặc ngược lại lần lượt người chơi sẽ đánh xuống chiếu bài 1 quân bài bất kỳ. Người đánh

kế tiếp có quyền ăn quân bài này để kết hợp với nhóm bài của mình hình thành phỏm (một phỏm chỉ có thể có tối đa một quân bài được ăn vào) hoặc người này có thể không ăn thì phải bốc 1 quân bài theo thứ tự từ nọc bài còn lại rồi đánh 01 quân bài bất kỳ khác cho người chơi kế tiếp. Bằng hình thức đánh như vậy, người chơi đánh 4 vòng thì kết thúc ván đánh, so sánh điểm số của những quân bài không phải là phỏm để tính điểm phân định thắng thua. Nếu người chơi nào có phỏm mà điểm số nhỏ nhất thì tới nhất, lần lượt là tới nhì, ba, tư. Kết thúc ván đánh, người chơi nào không có phỏm gọi là cháy, mặc nhiên người này tới cuối mà không phải so sánh điểm số. Trong một ván đánh, người chơi nào có 09 quân bài kết hợp lại thành phỏm (gọi là Û) thì ván đánh kết thúc, người chơi Û tới nhất, những người chơi còn lại không cần phải phân định thắng thua nữa. Nếu người chơi nào có 10 quân bài tạo thành phỏm thì gọi là Û tròn, những người chơi còn lại cũng không cần phải phân định thắng thua. Q cá là quân được bốc bất kỳ từ bộ bài còn lại và do người về nhất ván trước đó bốc để phân định thắng thua.

Đồ vật tài liệu bị tạm giữ:

Quá trình bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã tạm giữ tại sòng bạc: Số tiền trên chiếu bạc là 5.630.000 đồng; 02 bộ bài T2 lơ khơ 52 lá; 02 cái ghế loại ghế xếp có lưng tựa, khung ghế bằng kim loại, mặt ngồi và tựa lưng làm bằng vải màu đen, ghế có kích thước mặt ngồi (35x34)cm; 01 bàn làm bằng gỗ màu vàng, kích thước (122x65x51,5)cm; 01 ghế gỗ băng dài, có tựa lưng, được làm bằng gỗ màu vàng, có kích thước (228,5x68,74)cm; mặt ngồi kích thước (202x55)cm; 01 cái mền bằng vải, một mặt có màu xanh có họa tiết hoa văn và một mặt có màu trắng, có kích thước (190x95)cm, đều đã qua sử dụng.

* Tạm giữ trên người các bị cáo, gồm:

+ Nguyễn Ngọc Đ, số tiền: 8.700.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 8, màn hình cảm ứng, mặt lưng màu đen, số Imei: 356758083527195, đã qua sử dụng.

+ Từ Thị D, số tiền: 200.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màn hình cảm ứng, mặt lưng màu vàng, số Imei: 355354088403615 đã qua sử dụng.

+ Đặng Hồng T, số tiền: 2.530.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 Promax, màn hình cảm ứng, mặt lưng màu vàng, số Imei: 353926106869786 đã qua sử dụng.

+ Trần Thị B, số tiền: 400.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A23, màn hình cảm ứng, mặt lưng màu đen, số Imei: 353220822400658 đã qua sử dụng.

+ Nguyễn Thị Xuân H, số tiền: 2.300.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno6 Z 5G, màn hình cảm ứng, mặt lưng màu xanh, số Imei: 869904056316071 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, màn hình cảm ứng, mặt lưng màu đen, số Imei: 352469858613806 đều đã qua sử dụng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 81/2025/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố các bị cáo bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Từ Thị D, Đặng Hồng T, Trần Thị B và Nguyễn Thị Xuân H phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Hồng T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/6/2025 đến ngày 24/6/2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Từ Thị D, Trần Thị B, Nguyễn thị Xuân H, tuyên xử về các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/10/2025 bị cáo Đặng Hồng T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin chuyển sang hình phạt khác nhẹ hơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đặng Hồng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên; Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin chuyển hình phạt khác nhẹ hơn.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 357 BLTTHS, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đặng Hồng T, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo với mức án 07 tháng tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đề nghị không xem xét.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và chuyển sang hình phạt khác nhẹ hơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để xác định: Vào ngày 17/6/2025, tại phòng khách của ngôi nhà địa chỉ thôn G, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là thôn G, phường B, tỉnh Đắk Lắk), Nguyễn Ngọc Đ, Từ Thị D, Đặng Hồng T và Trần Thị B đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài Phỏm được thua bằng tiền với số tiền đánh bạc là 17.460.000 đồng, thì bị phát hiện bắt quả tang. Nguyễn Thị Xuân H đã có hành vi sử dụng địa điểm do mình quản lý, cung cấp công cụ và cho bị cáo Trần Thị B mượn tiền để đánh bạc trái phép nhằm thu lợi bất chính thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ phát hiện bắt quả tang. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đặng Hồng T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Hồng T thấy rằng: Bị cáo Đặng Hồng T có nhân thân xấu, năm 2012 đã bị xét xử về tội đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó

làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo là phù hợp.

Bị cáo kháng cáo cho rằng: Cấp sơ thẩm không áp dụng thêm điểm i cho bị cáo, xử phạt bị cáo 09 tháng tù là quá nặng, bị cáo đề nghị xem xét cho hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Xét thấy, Tại bản án số 21/2012/HSST ngày 15/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo Đặng Hồng T 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo đã chấp hành xong án và đã xóa án tích theo quy định tại Điều 69,70 của BLHS. Tại thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 30/9/2025 cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Đặng Hồng T là đúng; Tuy nhiên tính đến nay, căn cứ điểm a khoản 9 Điều 1 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2025 thì trường hợp bị cáo Đặng Hồng T phải được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS; Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, Điều luật quy định mức hình phạt là phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc tù từ 06 tháng đến 03 năm. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo bị cáo, chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ.

Bị cáo làm nông thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Về án phí Hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Đặng Hồng T được chấp nhận nên bị cáo Đặng Hồng T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] **Đối với bị cáo Trần Thị B không có kháng cáo:** Căn cứ Điều 345 của BLTTHS -HĐXX Phúc thẩm cần xem xét: Bị cáo Trần Thị B cấp sơ thẩm xử phạt 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 18/6/2025 đến ngày 24/6/2025. Thời gian còn lại phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 08 (tám) tháng 12 (mười hai) ngày; Bị cáo B không kháng cáo; Tuy nhiên, cấp phúc thẩm thấy rằng cấp sơ thẩm tính thời gian còn lại phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 08 (tám) tháng 12 (mười hai) ngày là không chính xác, ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo. Do đó, cấp phúc thẩm cần sửa án đối với thời gian còn lại cho bị cáo B, cụ thể: Bị cáo Trần Thị B 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 18/6/2025 đến ngày 24/6/2025. Thời gian còn lại phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 08 (tám) tháng **09 (chín) ngày**.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đặng Hồng T – Sửa bản án sơ thẩm số: 81/2025/HSST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk về phần hình phạt.

Căn cứ Điều 345 của Bộ luật tố tụng hình sự - Sửa thời gian còn lại phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo Trần Thị B.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Bị cáo Đặng Hồng T 18 (mười tám)** tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 18/6/2025 đến ngày 24/6/2025. Thời gian còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 17 (mười bảy) tháng 09 (chín) ngày kể từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đặng Hồng T cho Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đặng Hồng T.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị B 09 (chín)** tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 18/6/2025 đến ngày 24/6/2025. Thời gian còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 08 (tám) tháng 09 (chín) ngày, tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đặng Hồng T không phải chịu án phí HSPT.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC tại Đà Nẵng;
- TAND KV 1 - Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (LLTP);
- Phòng THADS KV1- Đắk Lắk;
- UBND xã Ea Ktur;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Triết

